

Số: TVHN-251 /DBQG

Hà Nội, ngày 8 tháng 9 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

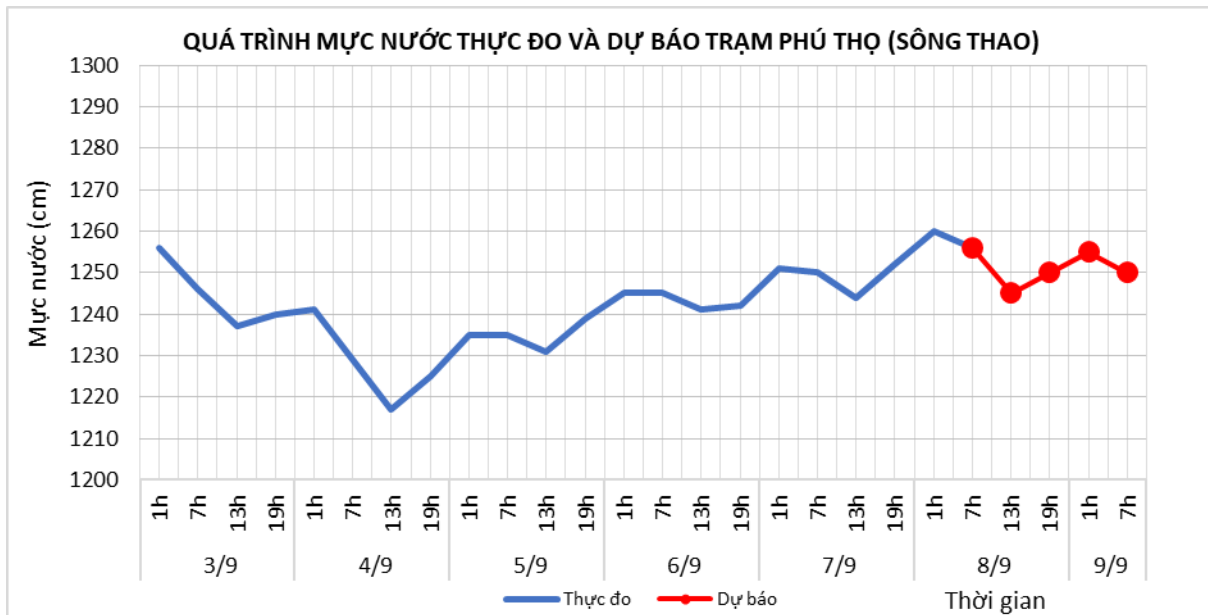
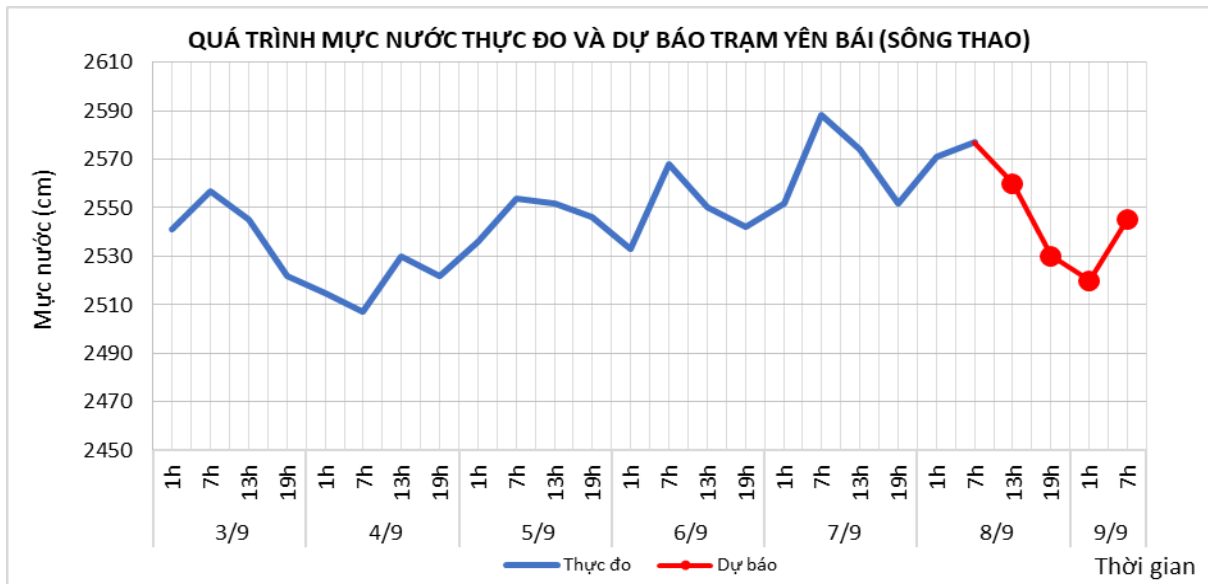
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



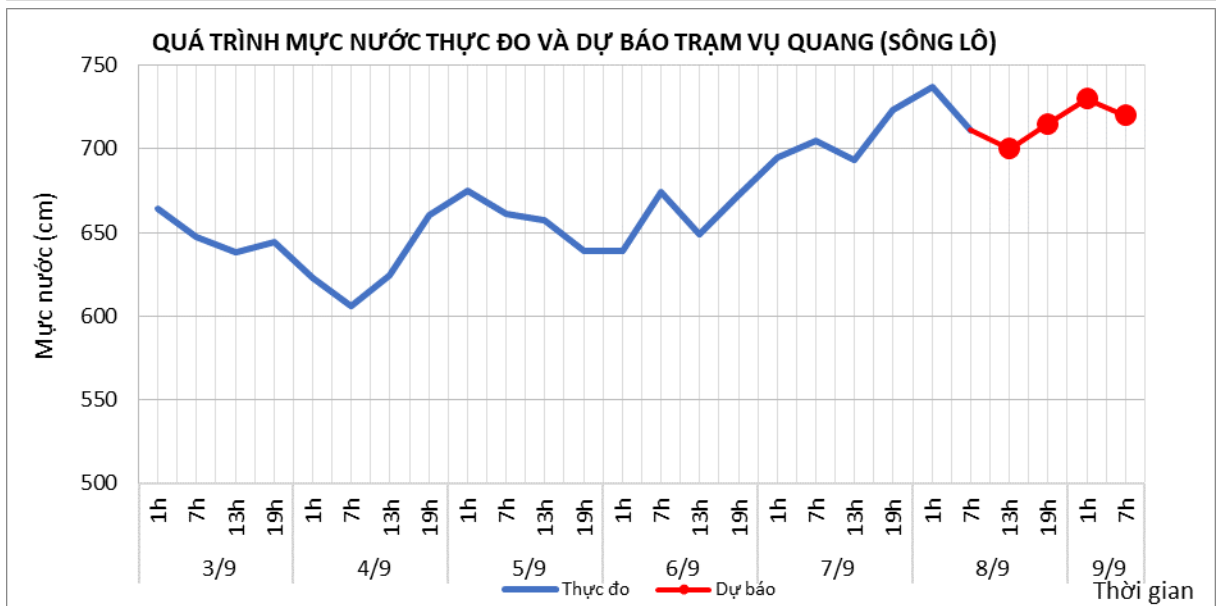
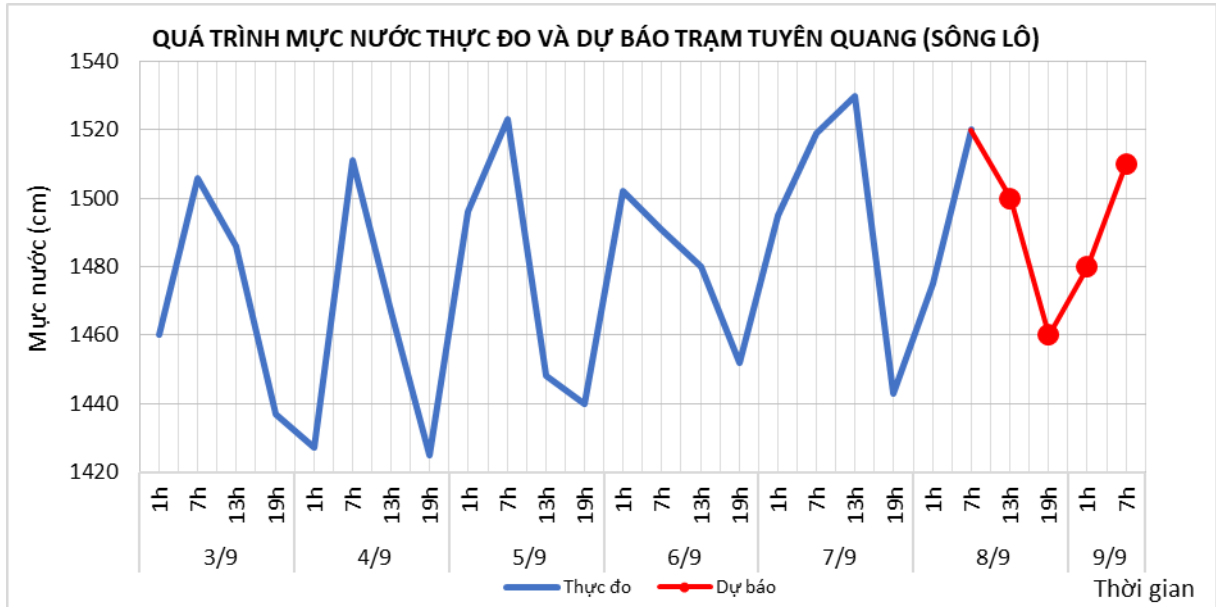
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

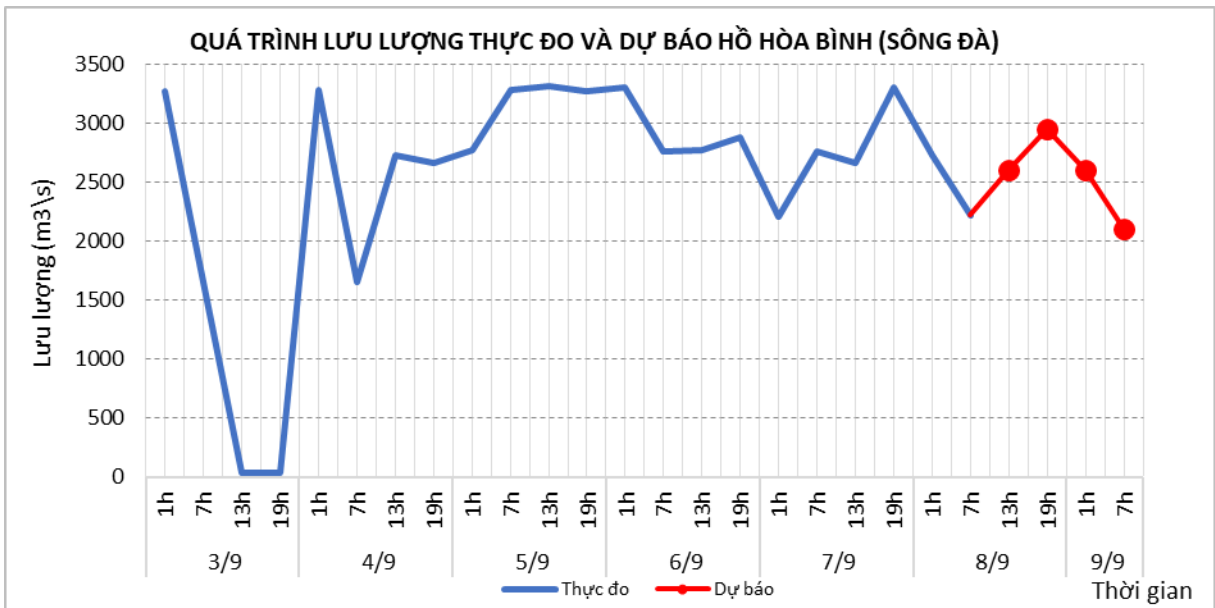
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



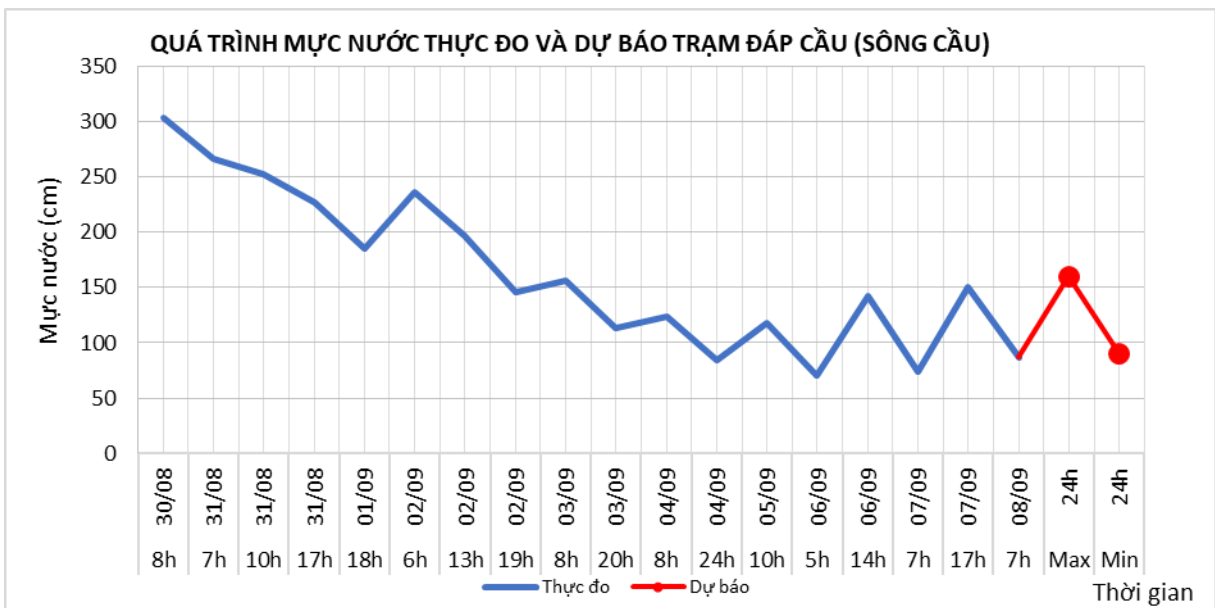
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



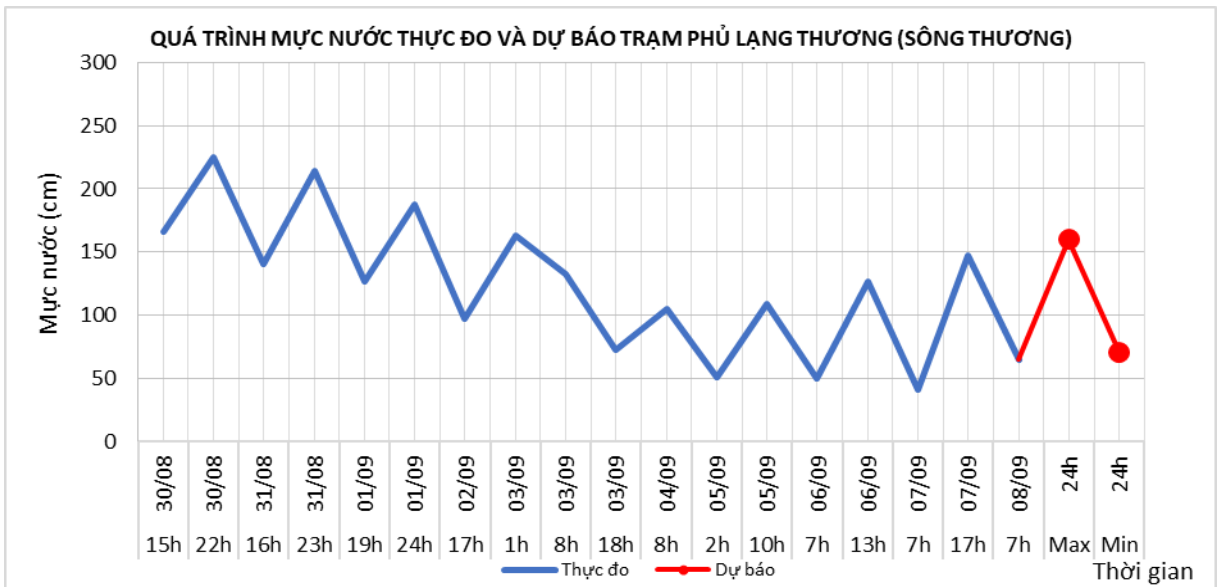
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



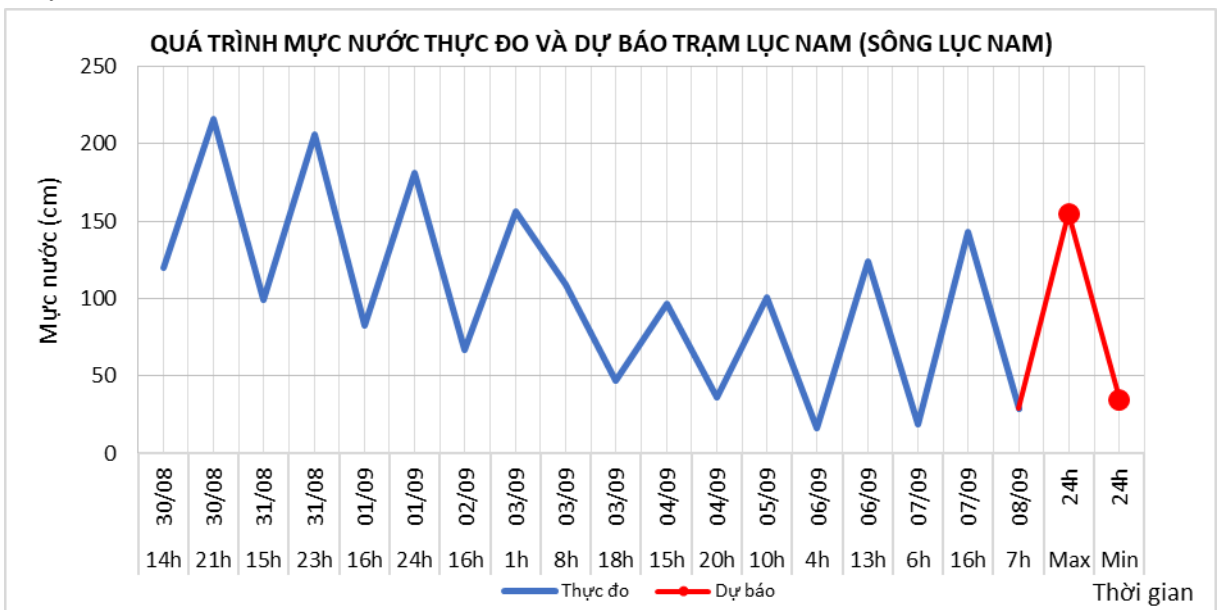
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



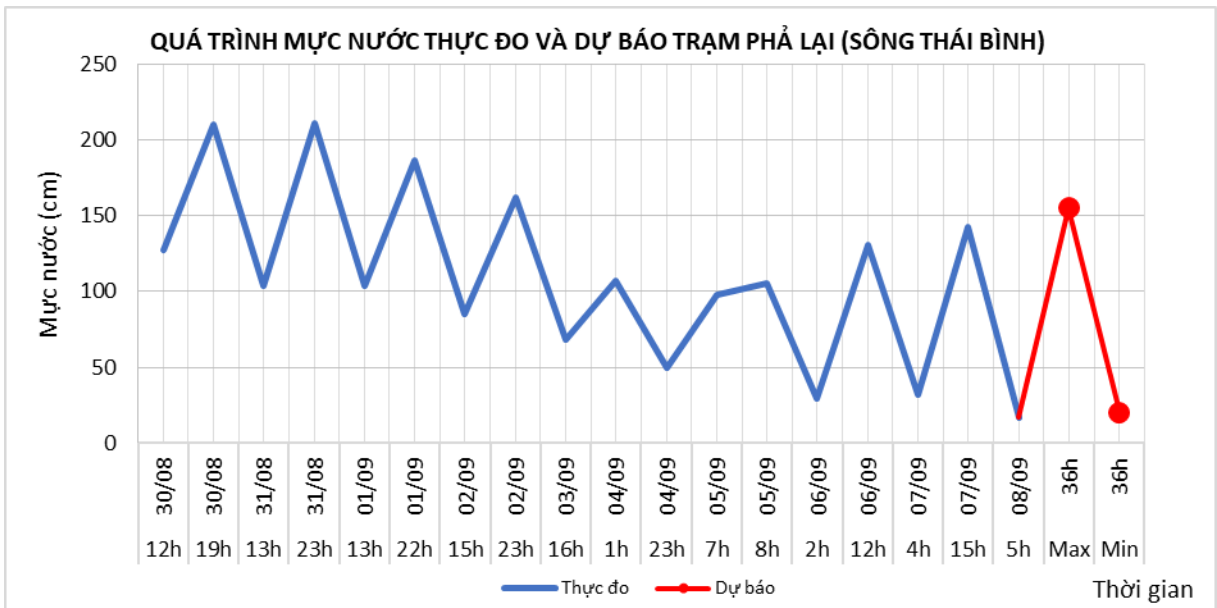
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,55 m và thấp nhất ở mức 0,20m.



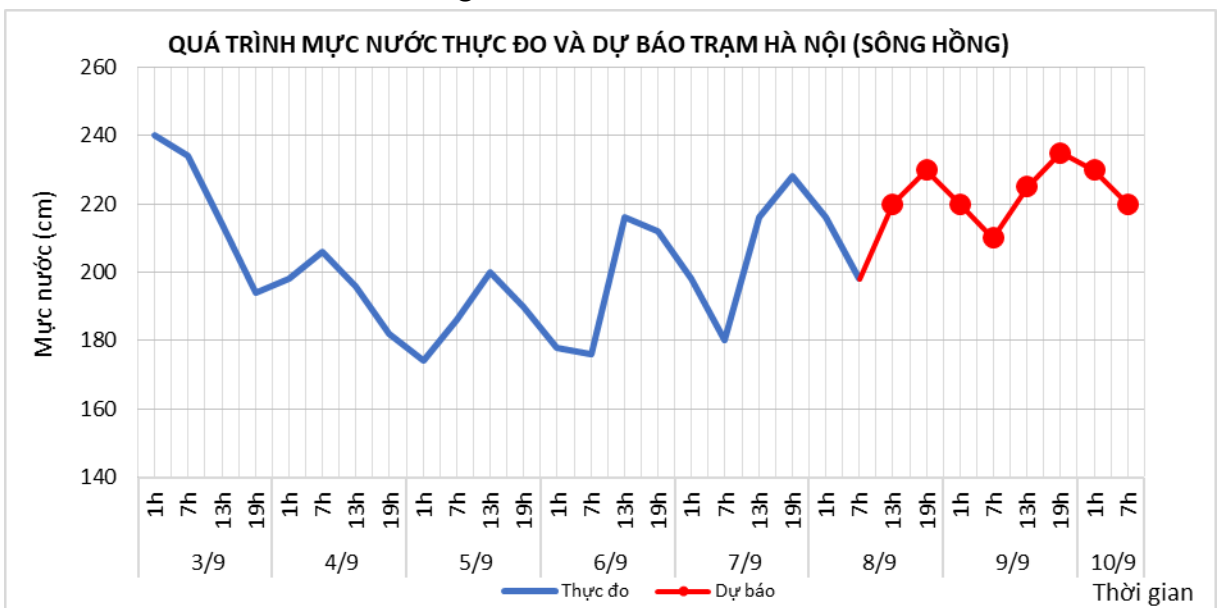
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/08/09, mực nước tại trạm Hà Nội là 1,98m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/10/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,20m.



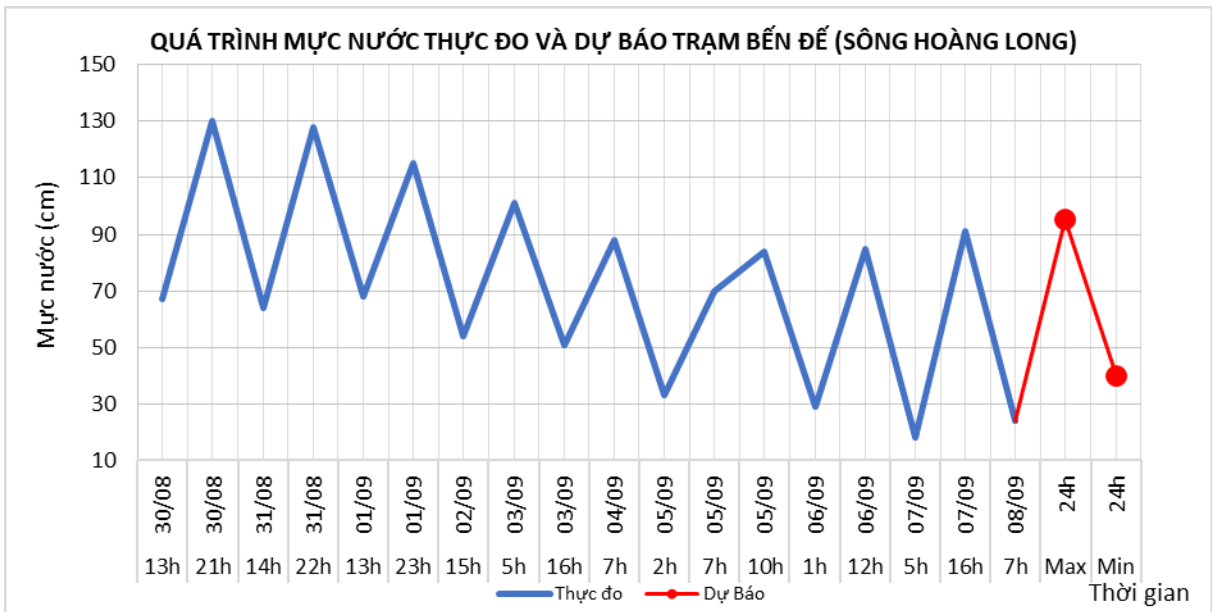
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

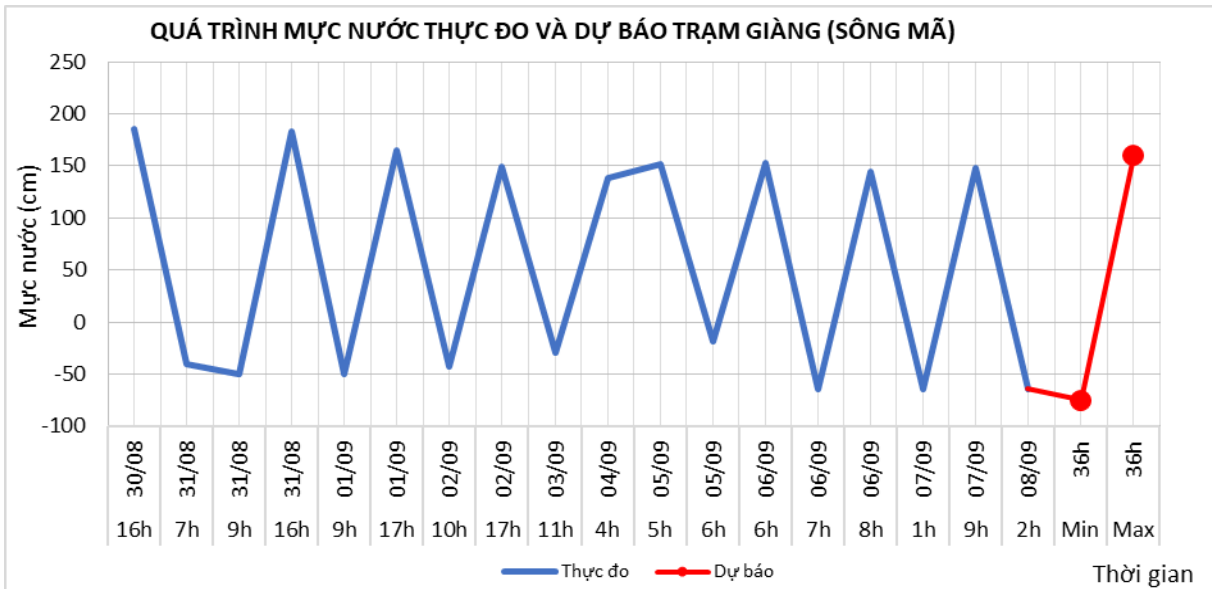
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều



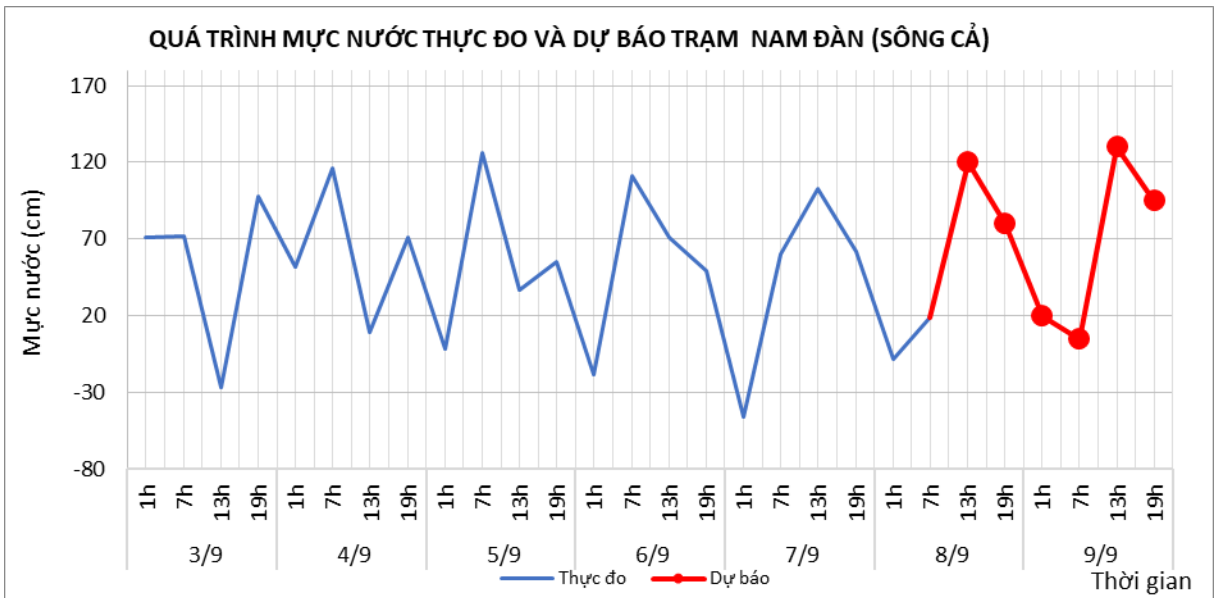
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



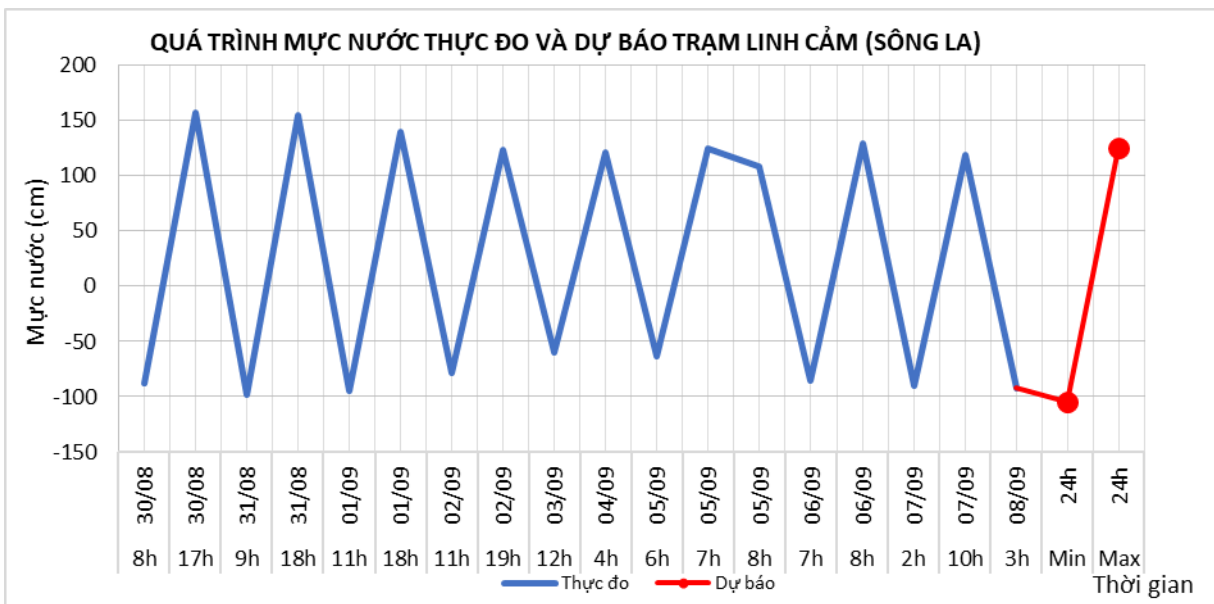
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

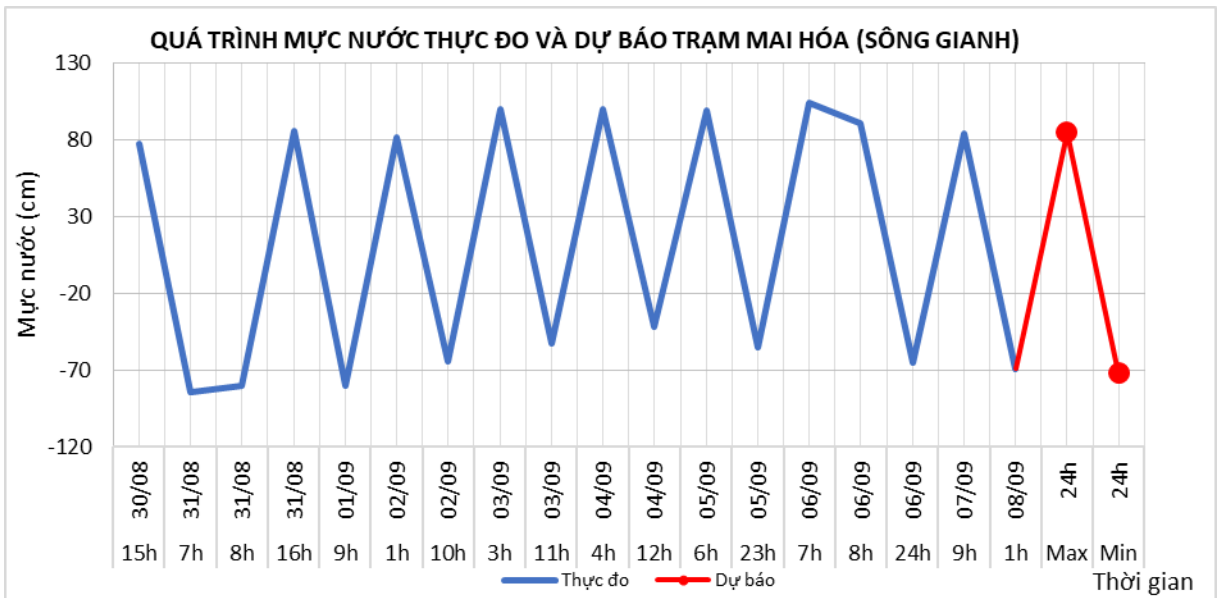
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều



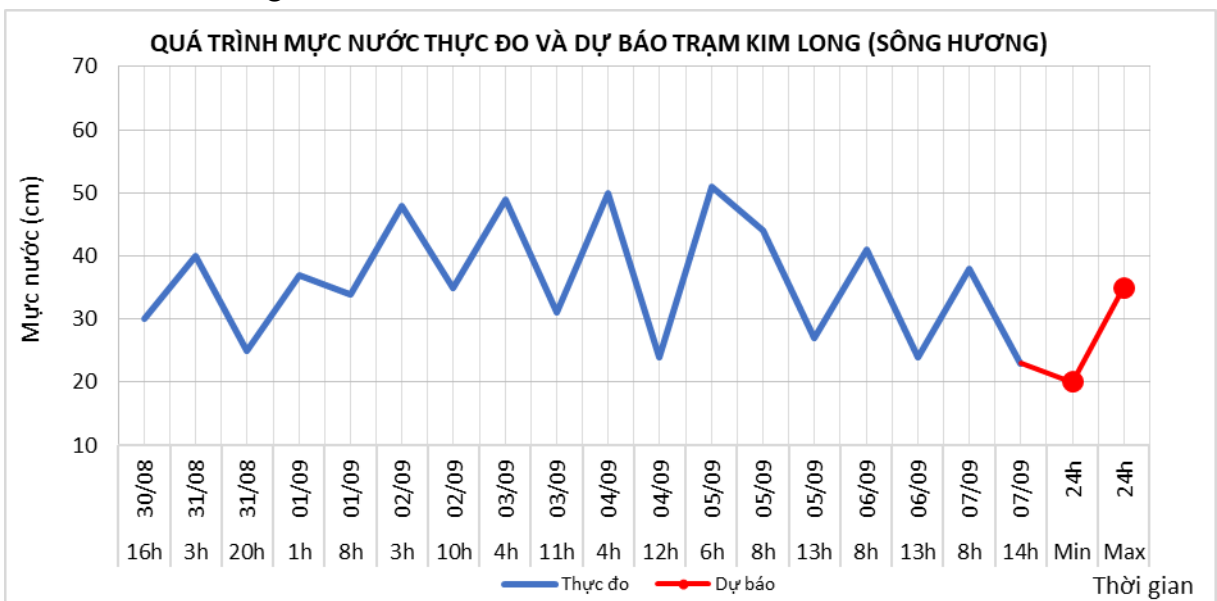
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa



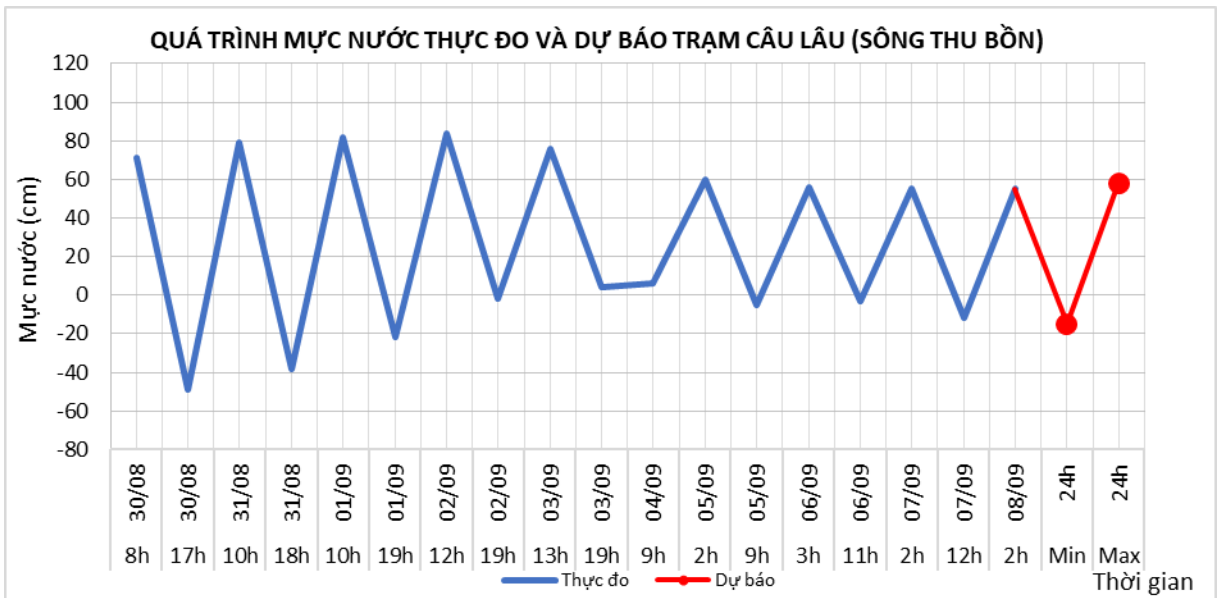
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



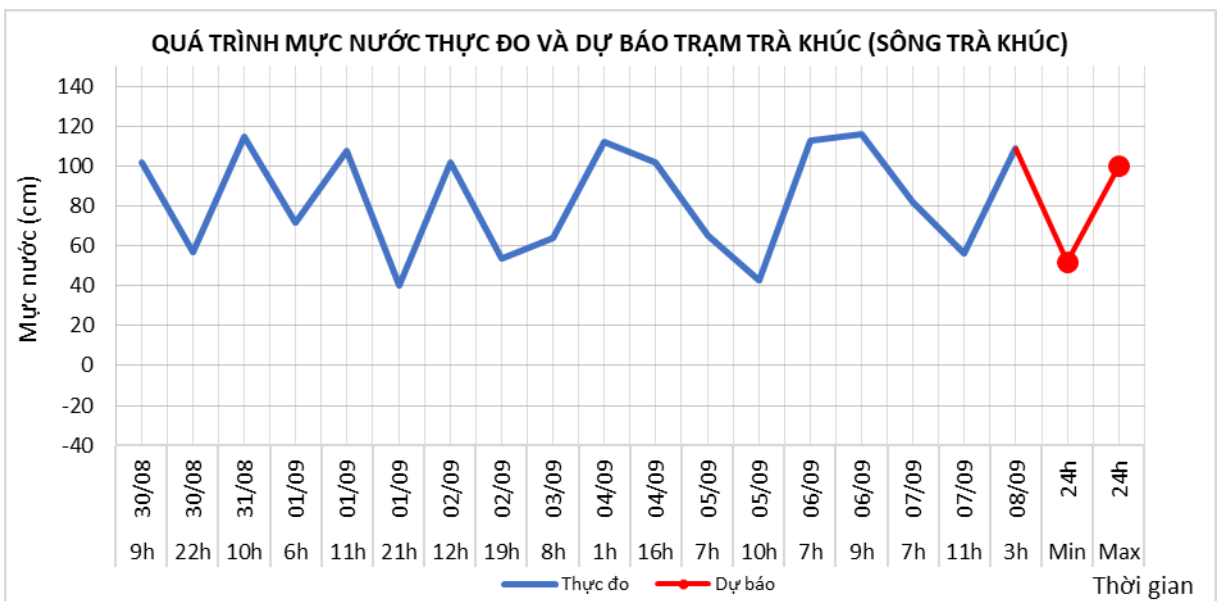
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



5. Khu vực Nam Trung Bộ

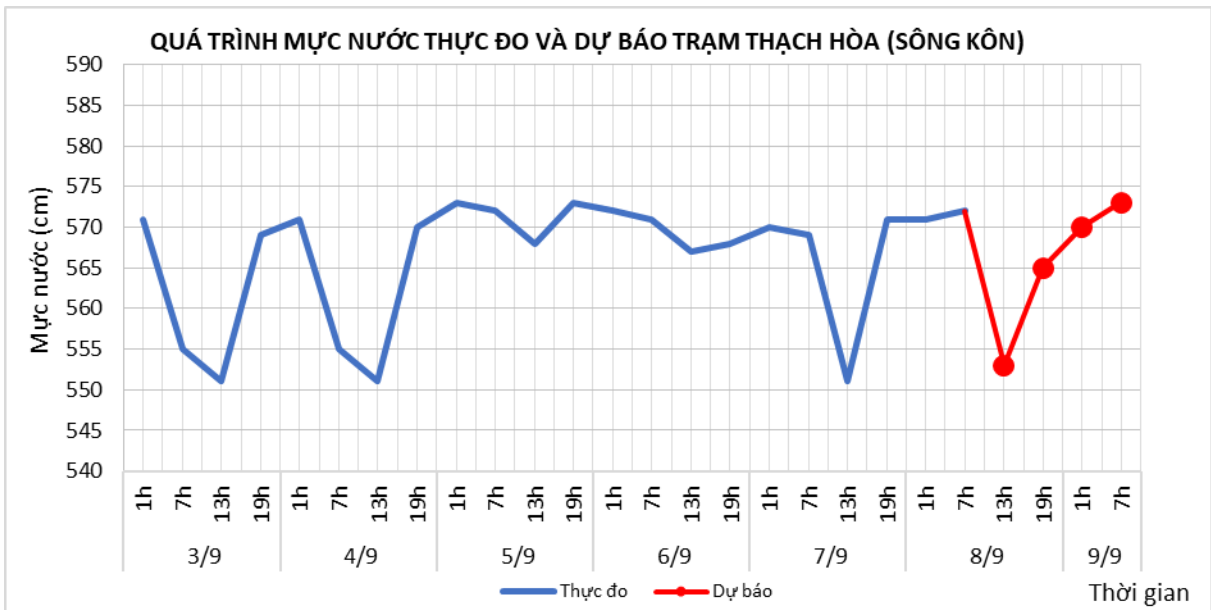
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



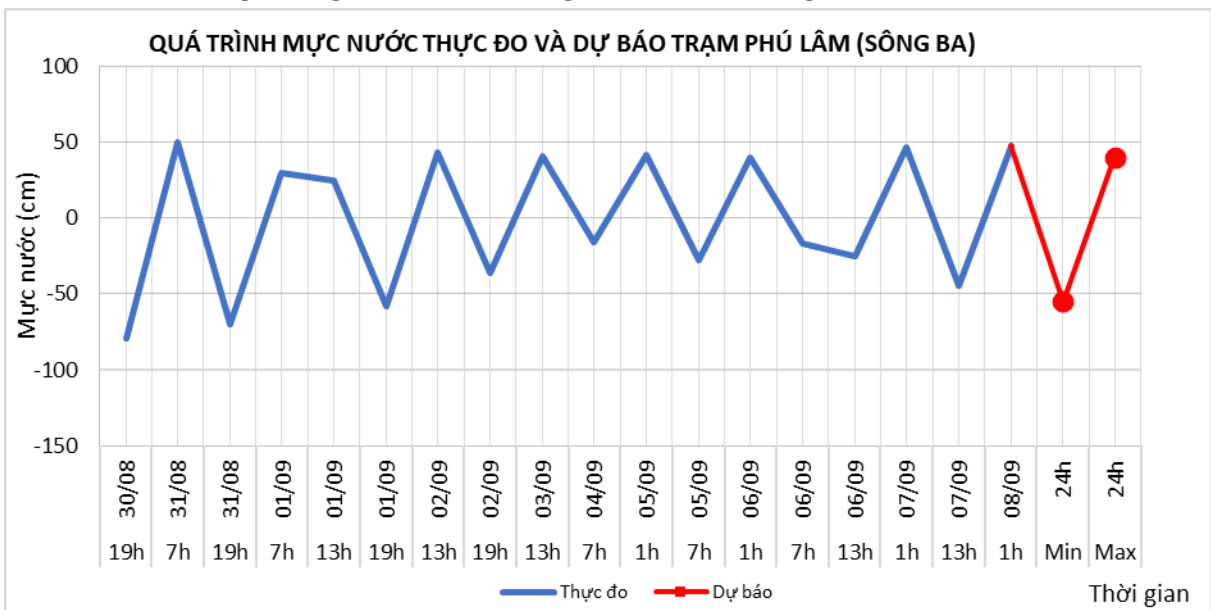
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

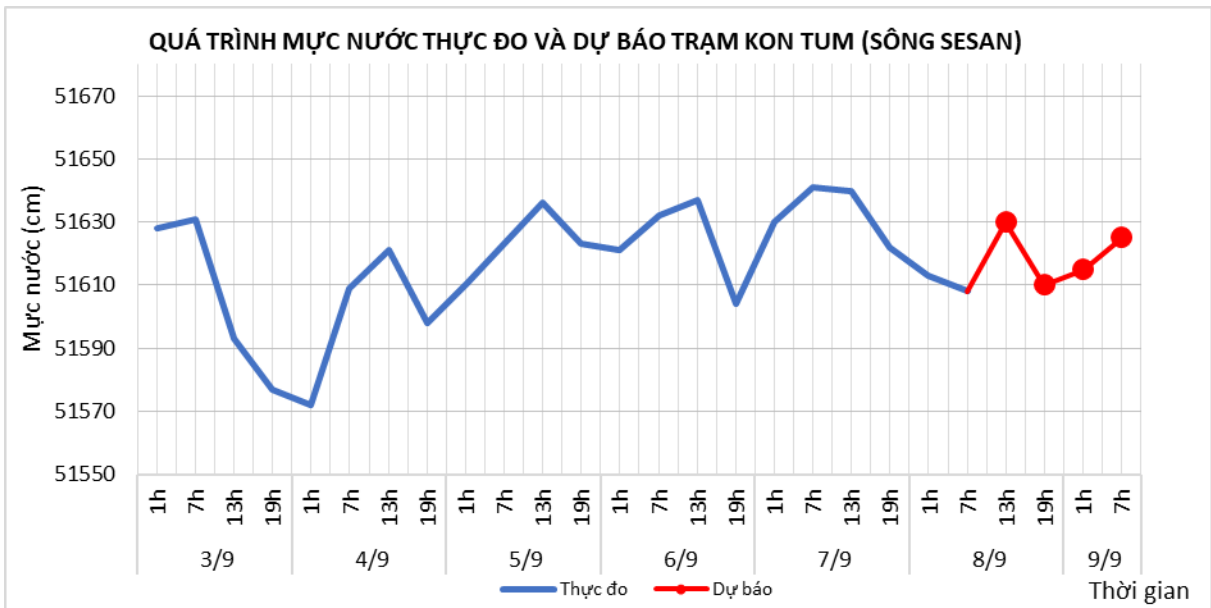
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa, các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa, các sông khác biến đổi chậm



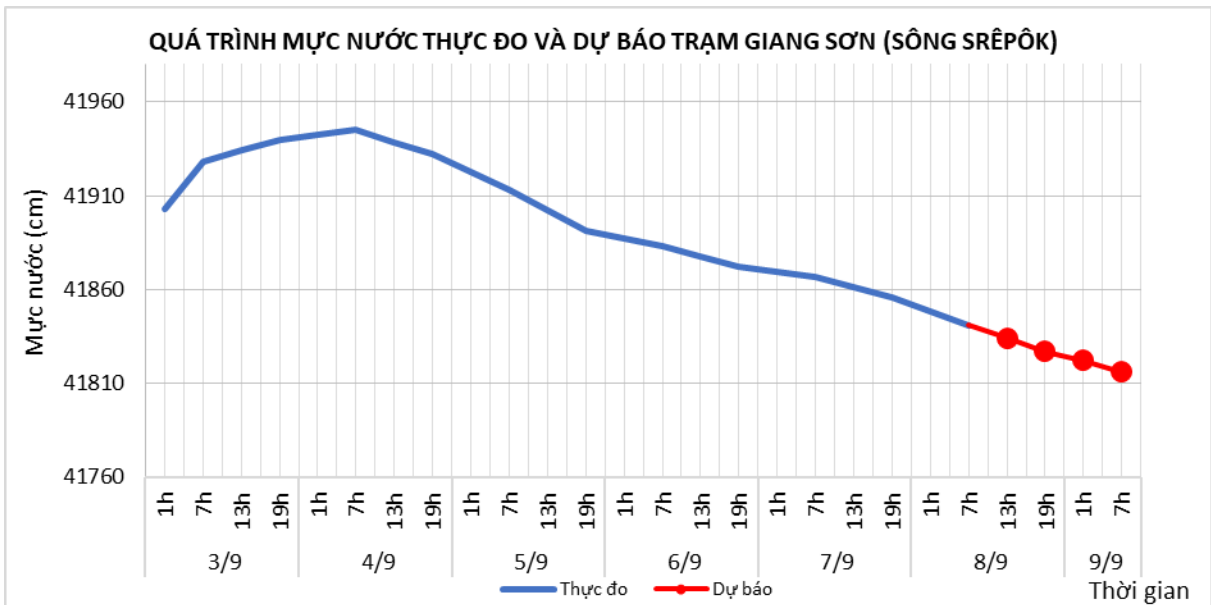
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước ở hạ lưu sông Srêpôk và sông Krông Ana xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước ở hạ lưu sông Srêpôk và sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 12h qua, trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) đã xuất hiện lũ, mức nước đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 832,52m (05h/08/9), trên mức BĐ2 0,52m. Hiện tại, lũ trên sông Cam Ly đang xuống chậm. Mức nước các sông khác dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Cam Ly xuống dần. Mức nước các sông khác dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

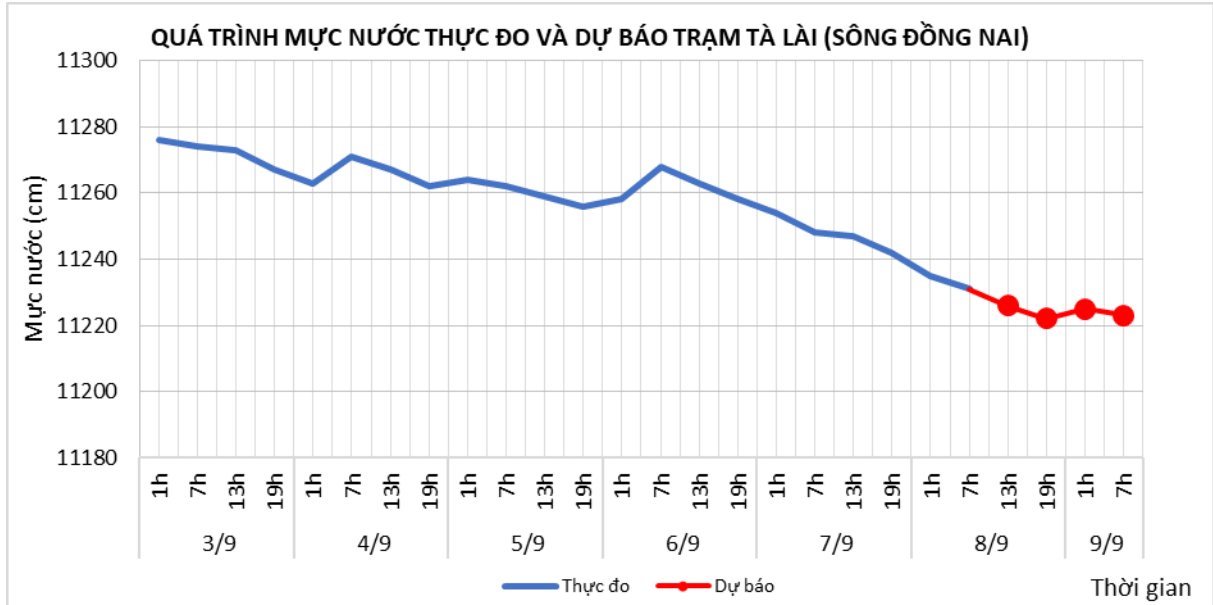
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang xuống chậm. Mức nước 7h/08/9 tại Tà Lài 112,31m trên BĐ1 0,31m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tiếp tục xuống chậm.



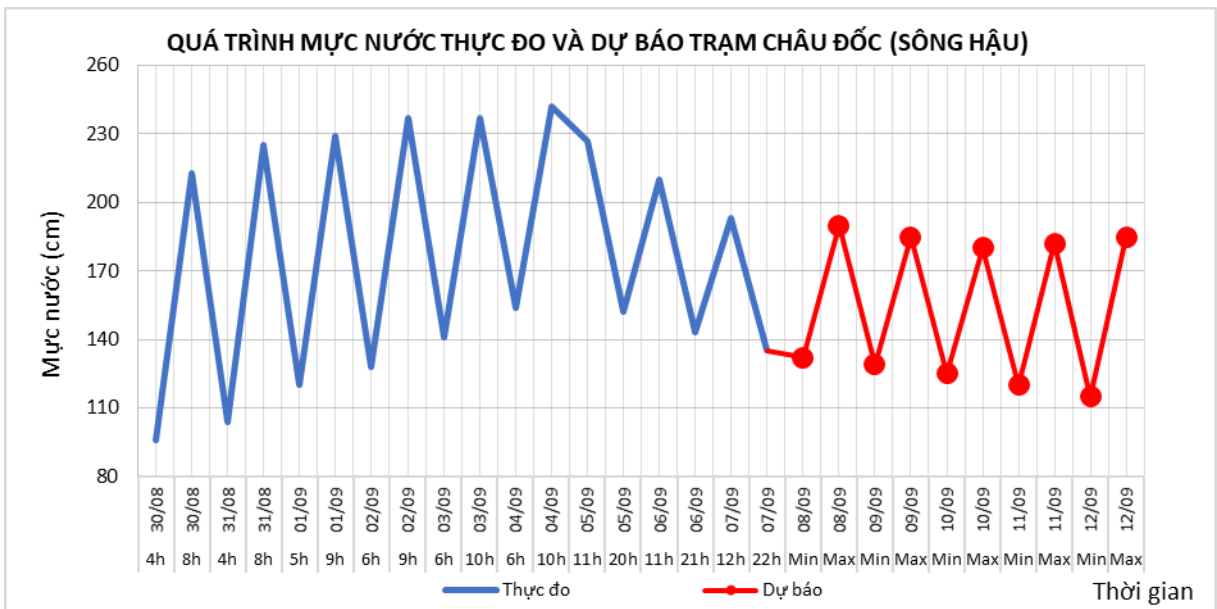
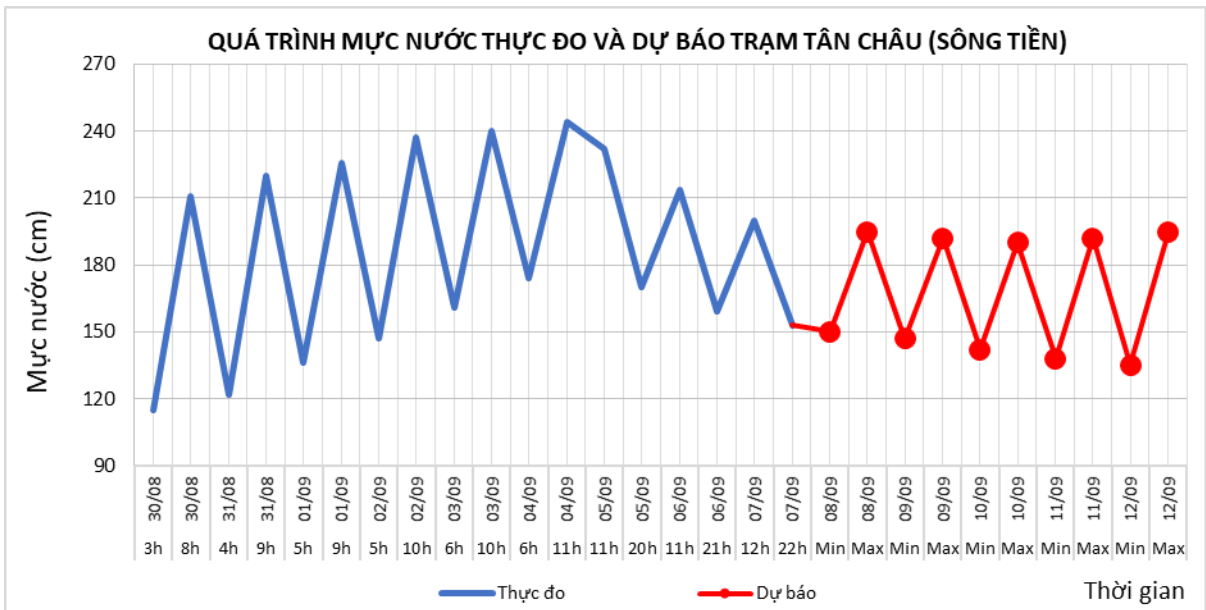
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 07/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,0m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,93m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 2-3 ngày tới, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống, sau đó lên lại theo triều. Đến ngày 12/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,95m và tại Châu Đốc ở mức 1,85m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-07/09	19h-07/09	1h-08/09	7h-08/09	13h-08/09		19h-08/09		1h-09/09		7h-09/09		13h-09/09		19h-09/09		1h-10/09		7h-10/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2659	3300	2727	2223	2600	↑	2950	↑	2600	↓	2100	↓								
Thao	Yên Bái	2574	2552	2571	2577	2560	↓	2530	↓	2520	↓	2545	↑								
Thao	Phú Thọ	1244	1252	1260	1256	1245	↓	1250	↑	1255	↑	1250	↓								
Lô	Tuyên Quang	1530	1443	1475	1520	1500	↓	1460	↓	1480	↑	1510	↑								
Lô	Vụ Quang	693	723	737	711	700	↓	715	↑	730	↑	720	↓								
Hồng	Hà Nội	216	228	216	198	220	↑	230	↑	220	↓	210	↓	225	↑	235	↑	230	↓	220	↓
Cả	Nam Đàn	103	62	-8	19	120	↑	80	↓	20	↓	5	↓	130	↑	95	↓				
Kôn	Thanh Hòa	551	571	571	572	553	↓	565	↑	570	↑	573	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51640	51622	51613	51608	51630	↑	51610	↓	51615	↑	51625	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41863	41856	41849	41841	41834	↓	41827	↓	41822	↓	41816	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11247	11242	11235	11231	11226	↓	11222	↓	11225	↑	11223	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	150	↑	87	↑	160	↑	90	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	147	↑	65	↑	160	↑	70	↑
Lục Nam	Lục Nam	143	↑	29	↑	155	↑	35	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	143	↑	17	↓	155	↑	20	↑
Hoàng Long	Bến Đê	91	↑	24	↑	95	↑	40	↑
Mã	Giàng (**)	148	↓	-64	⇒	160	↑	-75	↓
La	Linh Cảm	119	↓	-92	↓	125	↑	-105	↓
Gianh	Mai Hóa	84	↓	-69	↓	85	↑	-72	↓
Hương	Kim Long	38	↓	23	↓	35	↓	20	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	55	⇒	-12	↓	58	↑	-15	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	109	↓	56	↓	100	↓	52	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	48	↑	-45	↓	40	↓	-55	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		07/09	08/09	09/09	10/09	11/09	12/09	07/09	08/09	09/09	10/09	11/09	12/09												
Sông Tiền	Tân Châu	200	↓	195	↓	192	↓	190	↓	192	↑	195	↑	153	↓	150	↓	147	↓	142	↓	138	↓	135	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	193	↓	190	↓	185	↓	180	↓	182	↑	185	↑	135	↑	132	↓	129	↓	125	↓	120	↓	115	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 09/09

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng